

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



BÁO CÁO

HỘI NGHỊ CÁN BỘ VIÊN CHỨC

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

HÀ NỘI, THÁNG 10/2020

BÁO CÁO

HỘI NGHỊ CÁN BỘ VIÊN CHỨC KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Nội dung báo cáo gồm 2 phần:

- **Phần thứ nhất:** Tổng kết các hoạt động của Khoa Công nghệ thông tin trong năm học 2019 – 2020

- **Phần thứ hai:** Phương hướng, nhiệm vụ của Khoa Công nghệ thông tin trong năm học 2020 – 2021

PHẦN THỨ NHẤT

TỔNG KẾT CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

NĂM HỌC 2019 - 2020

Hội nghị cán bộ viên chức lần thứ 17 của Khoa đã đề ra các nhiệm vụ trọng tâm cho năm học 2019-2020, để triển khai những nhiệm vụ này, Đảng ủy, Ban chủ nhiệm khoa, lãnh đạo các đơn vị cùng với các tổ chức đoàn thể trong Khoa đã quán triệt, chỉ đạo sát sao, thực hiện đầy đủ các nội dung đề ra. Với tinh thần đoàn kết và nỗ lực, Khoa Công nghệ thông tin đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 trên các mặt công tác sau:

1. Công tác chính trị, tư tưởng

Khoa luôn xác định công tác chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Trong năm vừa qua, các cán bộ trong Khoa thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Chỉ đạo thực hiện tốt việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Cán bộ trong Khoa luôn tham gia đầy đủ các buổi học tập, quán triệt Nghị quyết, của Thành ủy Hà Nội, Đảng bộ khối các Trường Đại học cao đẳng Hà Nội và Đảng ủy Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Qua các buổi học tập chính trị, quán triệt nghị quyết, nghe báo cáo tình hình thời sự, đã nâng cao được nhận thức của cán bộ, đảng viên trong Khoa về tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước, các chủ trương, đường lối của Đảng trong giai đoạn mới, nâng cao bản lĩnh chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu của các thế lực thù địch.

Nhận xét, đánh giá chung:

Cán bộ viên chức và sinh viên trong Khoa luôn tham gia đầy đủ, tích cực và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, nhận thức được quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong các hoạt động của Khoa và Nhà trường, để từ đó thực hiện và triển khai tốt các đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt các nội quy, quy định của Khoa, nhà Trường và địa phương nơi cư trú.

Tuy nhiên, trong công tác nhận thức về chính trị, tư tưởng một số cán bộ trong Khoa vẫn còn chưa triệt để chuyển nhận thức thành những hành động, những công việc cụ thể triển khai hành động ở Khoa, Trường và xã hội. Ngoài ra mỗi cán bộ của Khoa

cũng cần nắm bắt hơn nữa diễn biến tư tưởng của sinh viên để tiếp cận và định hướng cho sinh viên.

Giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng:

- Tích cực tuyên truyền, động viên toàn thể cán bộ viên chức học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, quán triệt nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nội quy quy định của Nhà trường.

- Nâng cao vai trò và trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên trong Khoa.

- Tích cực tham gia đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và sinh viên.

2. Công tác đào tạo

2.1. Công tác tuyển sinh

Năm học 2019 - 2020 Khoa đã tuyển được **534** sinh viên K64 **Hệ đại học và 9** học viên cao học.

2.2. Quy mô đào tạo

Bảng 1: Quy mô đào tạo

TT	Ngành/Chuyên ngành	Số lượng sinh viên		Tăng/giảm (%)
		Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	
I	Hệ đại học ngành CNTT			
1	Chuyên ngành Tin học Trắc địa	47	16	Giảm 66%
2	Chuyên ngành Tin học Địa chất	24	0	Không tuyển sinh
3	Chuyên ngành Tin học Kinh tế	312	248	Giảm 21%
4	Chuyên ngành Tin học Mỏ	19	0	Không tuyển sinh
5	Chuyên ngành Khoa học Máy tính ứng dụng	190	302	Tăng 59%
6	Chuyên ngành Công nghệ Phần mềm	667	644	Giảm 3%
7	Chuyên ngành Mạng máy tính	529	439	Giảm 17 %
8	Chuyên ngành Hệ thống thông tin		96	Chuyên ngành mới

9	Chuyên ngành CNTT Địa học		64	Chuyên ngành mới
10	Tuyển mới	740 (K63)	534 (K64)	Giảm 28%
II	Cao đẳng/liên thông			
1	Cao đẳng	5	0	Không ĐT
2	Liên thông đại học	5	3	Giảm 40%
III	Sau đại học			
1	Cao học Địa Tin học	14	19	Tăng 35%
	Tổng số	2552	2365	Giảm 11%

Tổng số người học theo học trong năm học 2019-2020 là **2365**.

Những kết quả đạt được:

Số lượng tuyển sinh ngành Công nghệ thông tin vẫn vượt chỉ tiêu đặt ra. Năm 2020 tăng chỉ tiêu so với đề án tuyển sinh trước yêu cầu thực tế của Nhà trường. Cao học Địa tin đã đào tạo được 04 khóa và hiện đang tiến hành tuyển sinh khóa mới. Các lớp K64 học tập theo chương trình đào tạo 4,5 năm đang theo học CTĐT đào tạo được hợp nhất chưa phân chuyên ngành, điều này giúp sinh viên hiểu rõ hơn về chuyên ngành và CTĐT.

Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

Tồn tại, hạn chế:

- + Công tác tuyển sinh sau đại học còn gặp nhiều khó khăn.
- + Điểm xét tuyển đầu vào đại học chưa cao.

Nguyên nhân:

- + Nguồn tuyển sinh sau đại học hạn chế do nhu cầu học cao học của các ngành kỹ thuật hiện tại không cao.
- + Số lượng tuyển sinh hàng năm đông, học sinh còn ngại đăng ký vào các trường đào tạo các ngành đặc thù.

Giải pháp:

- Tăng cường truyền thông về ngành/chuyên ngành đào tạo, cập nhật quảng bá hoạt động và hình ảnh qua các kênh thông tin: Website, Facebook.
- Xây dựng ngành mới theo nhu cầu xã hội đáp ứng các tiêu chuẩn đào tạo hiện đại, chất lượng cao để thu hút người học.
- Kết nối với các doanh nghiệp, cơ quan, cựu sinh viên để tìm kiếm nguồn tuyển sinh sau đại học.

2.3. Công tác giảng dạy và hướng dẫn đồ án, luận văn tốt nghiệp

- Tổng số giờ thực dạy trong năm học 2019-2020 của Khoa: 28.329 giờ. So với số liệu tương ứng của năm học 2018 – 2019 thì số giờ dạy đã tăng 26%.

- Khoa đã tổ chức bảo vệ cho 99 sinh viên K60.

Những kết quả đạt được:

- Đảm bảo công tác giảng dạy theo đúng kế hoạch và quy định của Nhà trường, không có những trường hợp vi phạm Quy chế.

- Tổ chức một số học phần liên kết đào tạo với doanh nghiệp như: kết hợp với Luvina tổ chức giảng dạy môn học Lập trình Java (3TC);

- Về công tác hướng dẫn đồ án tốt nghiệp, các bộ môn chuyên môn đã hoàn thành đúng tiến độ và kế hoạch đề ra.

- Hình thành các nhóm GV giảng dạy cơ sở ngành CTĐT giữa các bộ môn, đồng nhất quá trình giảng dạy cũng như đề cương, bài giảng, nội dung giảng dạy và hình thức đánh giá.

- Xây dựng bài giảng e-learning (04 học phần).

Tồn tại

- Đánh giá đồ án tốt nghiệp chưa có những tiêu chí thống nhất trong các chuyên ngành.

- CSDL đồ án tốt nghiệp của sinh viên các chuyên ngành hàng năm mới chỉ quản lý dưới dạng danh mục đề tài.

- Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn chưa cao.

Giải pháp:

- Cải tiến rubrics (phiếu) đánh giá đồ án tốt nghiệp (Phiếu đánh giá của cán bộ hướng dẫn, Phiếu đánh giá của cán bộ đọc chấm, Phiếu đánh giá của Hội đồng bảo vệ) với những tiêu chí cụ thể và định lượng, dựa trên chuẩn đầu ra cơ sở ngành và từng chuyên ngành.

- Nội dung đồ án tốt nghiệp cần sắp xếp theo cùng một cấu trúc và cập nhật hàng năm trên website của Khoa.

- Tăng cường công tác nâng cao chất lượng hướng dẫn đồ án tốt nghiệp

2.4. Công tác sinh viên và hỗ trợ sinh viên

2.4.1. Công tác sinh viên

Trong năm học vừa qua Khoa CNTT cùng với đội ngũ cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm kết hợp với Liên chi đoàn và Phòng Công tác sinh viên đã triển khai tốt hệ thống quản lý người học, đôn đốc sinh viên tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt đầu năm học, đầu khóa học. Khoa và các Bộ môn đã tổ chức nhiều buổi tiếp xúc với sinh viên, định hướng ngành nghề và giải quyết những vướng mắc cho sinh viên. Tổ chức các hoạt động phong trào theo sự chỉ đạo của Đoàn TN, hội SV đề ra trong năm học, đã xây dựng phong trào chung cho sinh viên toàn khoa và bước đầu đạt nhiều kết quả đáng khích lệ, tạo không khí phấn khởi, vui tươi lành mạnh trong sinh hoạt và học tập của sinh viên.

Những kết quả đạt được:

- Triển khai tuyên truyền và thực hiện phong trào “Sinh viên 5 tốt” đến toàn thể đoàn viên, hội viên của Liên chi Đoàn.
- Thành lập đội tuyển và tham gia “Giải bóng rổ nam nữ sinh viên”, “Giải bóng đá nam sinh viên” “Giải bóng đá nam sinh viên”
- Đã chia phân chia các lớp K64 sau khi nhập học để thuận tiện hơn trong công tác quản lý và hỗ trợ sinh viên.
- Đối với cấp trường: Các Chi đoàn sinh viên trong liên chi tham gia nhiệt tình, đạt hiệu quả cao, Liên chi đoàn, Liên chi hội có những thành viên tham gia trong các đội văn nghệ, xung kích của đoàn trường, các thành viên trong câu lạc bộ Tin học, Ghi ta, Võ thuật...

Tồn tại:

- Có một số GVCN chưa thực sự quan tâm và sâu sát đến sinh viên để kịp thời giải đáp, tư vấn.

Giải pháp:

- Tăng cường công tác GVCN.
- Tăng chất lượng các buổi sinh hoạt lớp và tương tác giữa GVCN và sinh viên.
- Hỗ trợ, giải đáp, tư vấn cho sinh viên qua Facebook.

2.4.2. Công tác tư vấn tuyển sinh

Thực hiện tốt công tác tư vấn tuyển sinh theo sự phân công của Nhà trường, khoa CNTT hiện là khoa có số lượng sinh viên nhập học cao trong Trường. Điểm đầu vào của ngành CNTT cũng đã được nâng cao so với năm học 2018 – 2019.

Trong năm học 2019 – 2020 Khoa Công nghệ thông tin đã tổ chức thành công buổi livestream Tư vấn tuyển sinh “Công nghệ thông tin Ngành học đón đầu trong kỷ nguyên số”, cập nhật thông tin, quảng bá hình ảnh Khoa, ngành đào tạo kịp thời trên các kênh website, facebook tăng tương tác và thu hút người học.

2.4.3. Công tác hướng nghiệp và tư vấn việc làm sinh viên

Các Bộ môn chuyên môn thường xuyên có những tiếp xúc trao đổi với sinh viên và cựu sinh viên để hướng nghiệp cho sinh viên năm thứ nhất và định hướng công việc cho sinh viên sau khi ra trường.

Tổ chức các buổi trao đổi, tiếp xúc giữa sinh viên và các doanh nghiệp.

Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên, nâng cao trình độ Tiếng Anh cho sinh viên.

Kết quả đạt được:

Kết hợp với Luvina tổ chức tham quan tìm hiểu doanh nghiệp và tổ chức học phần doanh nghiệp cho sinh viên Khoa CNTT.

Phối hợp với các đối tác ESRI Việt Nam, Công nghệ thông tin VNPT-IT, FPT,.. tổ chức giới thiệu về xu hướng công nghệ và tuyển dụng cho sinh viên.

2.5. Công tác tổ chức đào tạo

2.5.1. Chương trình đào tạo

Năm học 2019-2020 Khoa tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo ngành CNTT 5 năm thuộc các chuyên ngành: Công nghệ phần mềm, Mạng máy tính, Tin học Kinh tế, Tin học Trắc địa (K60), Khoa học máy tính ứng dụng; chương trình đào tạo 4 năm (K63) và CTĐT 4.5 năm (K64) cho tất cả các chuyên ngành Công nghệ phần mềm, Mạng máy tính, Tin học Kinh tế, Khoa học máy tính ứng dụng, Hệ thống thông tin và Công nghệ thông tin địa học; và chương trình đào tạo liên thông ngành Công nghệ thông tin.

Về đào tạo cao học, trong năm học 2019 – 2020 khoa tiếp tục triển khai CTĐT thạc sĩ ngành Địa tin học cho các Khóa 37 - 40.

Kết quả đạt được

- CTĐT 4,5 năm 2020 được rà soát và chỉnh sửa bài bản theo tiếp cận CDIO. Hợp nhất khối cơ sở ngành đối với tất cả các chuyên ngành trong cho K64. Các kết quả cải tiến đã được ghi nhận trong ĐGN CTĐT.

- CTĐT cao học Địa tin học được định kỳ rà soát, chỉnh sửa bổ sung định hướng nghiên cứu theo quy định phù hợp với chiến lược phát triển, sứ mạng tầm nhìn của khoa trong giai đoạn tới.

Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Đề cương chi tiết các học phần chưa thể hiện đầy đủ CDR của CTĐT.
- Ngành đào tạo còn chưa phong phú và đa dạng.

Giải pháp:

- Trong năm học 2020-2021 rà soát, cải tiến ĐCCT các HP trong khối cơ sở ngành theo cách tiếp cận CDIO.
- Hoàn thành 02 đề án mở ngành Khoa học dữ liệu và CNTT CLC.

2.5.2. Công tác tổ chức đào tạo

Năm học 2019-2020 Khoa đã tiến hành và triển khai các kế hoạch và công tác đào tạo theo đúng kế hoạch của Nhà trường.

Nhận xét, đánh giá chung:

Năm học 2019-2020 công tác tổ chức đào tạo của Khoa đã thực hiện được từng bước cải tiến như cập nhật chương trình dạy học trong CTĐT 4,5 năm với việc sắp xếp các học phần ngành từ học kỳ 1, giúp sinh viên có định hướng nghề nghiệp, chuẩn hoá chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo 4.5 năm cho ngành CNTT theo định hướng CDIO, rà soát đề cương chi tiết các học phần, chuẩn bị nội dung, lịch trình giảng dạy và phương pháp đánh giá phù hợp.

Giảng viên trong Khoa đã thực hiện nghiêm túc quy định và quy chế của Nhà trường trong giảng dạy cũng như đánh giá người học.

Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Đăng ký học phần của sinh viên vẫn còn nhiều khó khăn, đặc biệt với những trường hợp bị huỷ lớp học phần, xin học ghép.

- Một số học phần được bố trí đông sinh viên hoặc bắt buộc phải ghép lớn do thiếu giáo viên gây khó khăn trong công tác đào tạo và đảm bảo chất lượng.

- Một số học phần chuyên ngành thiếu trang thiết bị thực hành.

Giải pháp:

- Tiếp tục cải tiến, rà soát CTĐT, ĐCCT theo CDIO.

- Điều chỉnh số sinh viên / 1 lớp khi mở đăng ký các học phần theo đề xuất của bộ môn.

- Tăng số lượng phòng máy thực hành, phần mềm mô phỏng và thiết bị thực hành cho sinh viên.

- Giảm tỷ lệ SV/GV qua quy mô tuyển sinh, triển khai thỉnh giảng ở doanh nghiệp, tuyển mới giảng viên

2.6. Công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục

Năm học 2019-2020, Khoa triển khai các học phần của chương trình đào tạo đại học đã đăng ký khảo thí theo kế hoạch của phòng Đảm bảo chất lượng và tất cả các học phần chương trình cao học Địa tin học theo đúng quy chế Khảo thí của Nhà trường.

Khoa đã hoàn thành công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành CNTT trình độ đại học.

Kết quả đạt được:

- Công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi đề thi và nộp đề thi các học phần sau đại học, tổ chức chấm thi theo đúng quy định của Nhà trường.

Hạn chế:

- Một số học phần khảo thí thuộc chương trình đào tạo các chuyên ngành Tin học Mỏ, Tin học Trắc địa, Tin học Địa chất vì thế số lượng các học phần đang thực hiện khảo thí trong năm học giảm.

- Công tác tự đánh giá CTĐT chưa được thường xuyên và thiếu đồng bộ, hướng dẫn chung.

- Một số học phần khảo thí theo hình thức thi trên máy còn chưa được triển khai bài bản.

Nguyên nhân:

- Một số chuyên ngành đã tạm dừng tuyển sinh.

Giải pháp:

- Triển khai đăng ký khảo thí ở các học phần cơ sở ngành trong CTĐT 4 năm và 4.5 năm.

- Rà soát, bổ sung ngân hàng câu hỏi cho các môn học, học phần mới, sử dụng các hình thức thi, kiểm tra, đánh giá cho phù hợp với đặc thù môn học, đảm bảo sử dụng hình thức thi theo quy định.

2.8. Xuất bản giáo trình, bài giảng

Trong năm học 2019 - 2020, không có giáo trình, bài giảng mới được xuất bản.

Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Do công tác giảng dạy, tự đánh giá chiếm nhiều thời gian nên công tác xuất bản giáo trình của các bộ môn đã không đạt được kế hoạch đặt ra.

Giải pháp:

Tập trung xây dựng giáo trình ở các học phần cơ sở ngành CTĐT 4.5 năm, mỗi bộ môn xuất bản 01 giáo trình được xuất bản.

3. Công tác Khoa học - Công nghệ và Hợp tác quốc tế

3.1 Nghiên cứu khoa học

3.1.1. Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ các cấp

Một số các kết quả về các đề tài, nhiệm vụ KHCN thực hiện trong năm học 2019 – 2020:

Bảng 2: Danh mục đề tài KHCN các cấp năm học 2019 – 2020

STT	Mã số/Tên nhiệm vụ	Loại hình	Quyết định giao nhiệm vụ	Chủ trì	Thời gian bắt đầu, kết thúc	Tình trạng nhiệm vụ
I	ĐỀ TÀI, NHIỆM VỤ KHCN CẤP QUỐC GIA, QUỸ NAFOSTED					
1	VT-UD.07/18-20. Nghiên cứu ứng dụng viễn thám và GIS trong quản lý, giám sát đường biển và trợ giúp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với đảm bảo quốc phòng – an ninh khu vực biên giới phía Bắc, ứng dụng cho tỉnh Cao Bằng	Đề tài thuộc chương trình trọng điểm Quốc gia	370/QĐ-VHL, 16/3/2018	PGS. TS Nguyễn Trường Xuân	2018-2020	Đang thực hiện
2	105.08-2018-09. Phát triển bộ công cụ dựa trên các kỹ thuật trí tuệ tính toán, công nghệ viễn thám và hệ thống tin địa lý để xây dựng các mô hình nghiên cứu và dự báo cháy rừng tại Việt Nam, áp	Đề tài Nafosted	192/QĐ-HĐ QL 09/11/2018	PGS. TS Lê Văn Hưng	2018-2021	Đang thực hiện

	dụng thí nghiệm cho tỉnh Quảng Ninh					
--	--	--	--	--	--	--

II	ĐỀ TÀI, NHIỆM VỤ KHCN CẤP BỘ					
1	B2018-MDA.18ĐT. Nghiên cứu xây dựng mô hình cảnh báo và phân vùng nguy cơ lũ quét trên cơ sở tích hợp trí tuệ nhân tạo, dữ liệu và công nghệ địa tin học, áp dụng thử nghiệm cho khu vực tỉnh Lào Cai	Đề tài KHCN cấp Bộ	5836/QĐ-BGDĐT 28/12/2017	ThS Ngô Thị Phương Thảo	2017-2018	Nghiệm thu cấp cơ sở
2	B2019-MDA-07. Nghiên cứu xây dựng hệ thống chống bụi tự động dựa trên công nghệ IoT cho các kho và khu chế biến của mỏ than	Đề tài KHCN cấp Bộ	5652/QĐ-BGDĐT 28/12/2018	TS Nguyễn Duy Huy	2019-2020	Đang thực hiện
3	CT.2019.01.02. Xây dựng mô hình trí tuệ nhân tạo hiện đại nhằm đánh giá, phân vùng nguy cơ trượt lở đất cho khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam.	Đề tài thuộc chương trình KHCN cấp Bộ	1086/QĐ-BGDĐT 20/4/2019	PGS. TS Lê Văn Hưng	2019-2020	Đang thực hiện
4	CT.2019.01.05. Nghiên cứu phát triển phần mềm trung tâm giám sát độ ẩm đất, mức độ hạn đất, trượt lở đất trên máy chủ tích hợp công nghệ Web-GIS cho một tỉnh khu vực miền núi phía Bắc thí điểm tại tỉnh Lai Châu	Đề tài thuộc chương trình KHCN cấp Bộ	1086/QĐ-BGDĐT 20/4/2019	TS Lê Hồng Anh	2019-2020	Đang thực hiện

5	CT.2019.01.07. Nghiên cứu phát triển phần mềm trung tâm phân tích dữ liệu trên máy chủ hỗ trợ ra quyết định về cảnh báo tai biến thiên nhiên và quyết định chuyển đổi sử dụng đất hiệu quả cho một tỉnh khu vực miền núi phía Bắc thí điểm tại tỉnh Lai Châu	Đề tài thuộc chương trình KHCN cấp Bộ	1086/QĐ-BGDĐT 20/4/2019	TS Nguyễn Thế Lộc	2019-2020	Đang thực hiện
II	ĐỀ TÀI, NHIỆM VỤ					
I	KHCN CẤP CƠ SỞ					
1	T18-18. Xây dựng mô hình tìm kiếm và cứu nạn, cứu hộ thông qua các thiết bị liên lạc cá nhân hoạt động trong điều kiện thiên tai khắc nghiệt	Cấp cơ sở	Số 1739/QĐ-MĐC ngày 12/12/2018	TS Diêm Công Hoàng	Tháng 12/2018 đến Tháng 12/2020	Đang thực hiện
2	T19-01. Nghiên cứu ứng dụng phương pháp học sâu trong đánh giá nguy cơ cháy rừng, áp dụng thí điểm cho một tỉnh miền núi Việt Nam	Cấp cơ sở	Số 492/QĐ-MĐC ngày 02/5/2019	ThS Hoàng Anh Đức	Tháng 5/2019 đến Tháng 4/2020	Đang thực hiện
3	T19-02. Nghiên cứu cải tiến thuật toán cực đại hóa kì vọng phân loại tự động đám mây điểm lidar phục vụ đánh giá sự thay đổi của lớp phủ bề mặt đô thị Hà Nội	Cấp cơ sở	Số 492/QĐ-MĐC ngày 02/5/2019	ThS Nguyễn Thị Hữu Phương	Tháng 5/2019 đến Tháng 4/2020	Đang thực hiện
4	T19-29. Nghiên cứu xử lý ảnh vệ tinh trên nền tảng dữ liệu lớn	Cấp cơ sở	Số 1929/QĐ-MĐC ngày 19/12/2019	TS Nguyễn Thị Mai Dung	Tháng 12/2019 đến Tháng 11/2020	Đang thực hiện
5	NV19-46. Xây dựng phần mềm sinh phách và ghép điểm cho các học phần khảo thí của Trường Đại học Mở - Địa chất	Cấp cơ sở	Số 1929/QĐ-MĐC ngày 19/12/2019	ThS Nông Thị Oanh	Tháng 12/2019 đến Tháng 11/2020	Đang thực hiện
6	NV19-47. Nghiên cứu xây dựng và triển khai hệ thống E-Learning cho Trường Đại học Mở - Địa chất	Cấp cơ sở	Số 1929/QĐ-MĐC ngày 19/12/2019	TS Nguyễn Thế Lộc	Tháng 12/2019 đến Tháng 11/2020	Đang thực hiện

Đánh giá:

Công tác nghiên cứu khoa học của khoa tiếp tục được phát huy. Năm học 2019 - 2020, Khoa có thêm 03 đề tài cấp bộ, 04 đề tài cấp cơ sở.

3.1.2. Công tác nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên

Đánh giá

Trong năm học 2019-2020, sinh viên của Khoa tham gia nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Khoa. Sau đây là bảng tổng hợp về các công trình NCKHSV của 2 năm học vừa qua.

Bảng 3: Số lượng sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học

Nội dung	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Tăng/giảm (%)
A. Hội nghị Khoa học sinh viên			
- Số lượng sinh viên tham gia	71	81	Tăng 14%
- Số lượng báo cáo khoa học	17	18	Tăng 5%
- Số báo cáo đạt giải	02 giải nhất cấp Tiểu ban 02 giải nhì cấp Tiểu ban	02 giải nhất cấp Tiểu ban 02 giải nhì cấp Tiểu ban	
B. Thi Olympic cấp Trường			
- Số sinh viên tham gia	199	76	Giảm 62%
- Số sinh viên đạt giải	Môn Tiếng Anh: 02 giải nhất; 03 giải nhì; 03 giải ba; 04 giải khuyến khích Môn Đại số: 01 giải nhất; 01 giải nhì Môn Tin học: 05 giải ba; 04 giải khuyến khích. Môn Giải tích: 01 giải ba, 01 giải khuyến khích Môn hóa học: 01 giải ba	Môn Tiếng Anh: 02 giải nhất; 02 giải nhì; 06 giải ba; 06 giải khuyến khích. Môn Đại số: 01 giải nhì, 02 giải ba Môn Tin học: 01 giải nhất; 03 giải nhì; 07 giải ba; 03 giải khuyến khích. Môn Giải tích: 01 Khuyến khích Môn hoá học: 01 giải nhì, 01 giải ba	Tăng 43%

	Môn Triết: 04 giải khuyến khích	Môn Khoa học Mác lê nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: 01 giải nhì 04 giải ba; 02 giải khuyến khích	
C. Thi Olympic Quốc gia			
- Số sinh viên đạt giải	Olympic vật lý: 01 giải nhất Đại số: 01 giải Ba	0	

Số lượng sinh viên đăng ký Thi Olympic cấp trường năm nay có giảm 62% so với năm trước nhưng số sinh viên đạt giải lại tăng **43%**; tuy nhiên không có sinh viên đạt giải Olympic cấp Quốc gia.

Ngoài thi Olympic, Khoa có 15 sinh viên tham gia cuộc thi Vô địch Tin học Văn phòng thế giới (MOSWC 2020) trong đó 12 sinh viên được cấp chứng chỉ quốc tế Microsoft Office Specialist, đạt 80%; 01 sinh viên đạt danh hiệu “Nữ sinh viên tiêu biểu trong lĩnh vực KHCN năm 2019” do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Bộ Khoa học và Công nghệ trao tặng, Đây là những thành tích rất đáng tự hào của sinh viên của Khoa Công nghệ Thông tin.

3.1.3. Các công bố khoa học

Trong năm vừa qua cán bộ của khoa đã có khá nhiều các bài báo cáo hội nghị, hội thảo quốc tế cũng như công bố khá nhiều bài báo khoa học có chất lượng ở các tạp chí trong và ngoài nước, cụ thể:

- Cán bộ của Khoa có 04 bài báo đăng trên tạp chí trong danh mục ISI; 01 bài báo đăng trên tạp chí trong danh mục Scopus; 03 bài báo công bố trên HNQG; 06 bài báo công bố trên HN quốc tế, 15 bài trên các tạp chí trong nước.

Những kết quả đạt được:

Số lượng công bố khoa học, đặc biệt là những công bố trên các tạp chí trong danh mục ISI/Scopus tiếp tục được duy trì, trong bối cảnh khối lượng giảng dạy quá tải và điều kiện còn nhiều khó khăn.

3.1.4. Công tác quản lý khoa học

Thông tin về các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, danh mục các bài báo đăng trên tạp chí, kỷ yếu hội thảo quốc tế và trong nước được cập nhật và thống kê hàng năm để giúp Ban chủ nhiệm khoa, Ban chủ nhiệm các bộ môn nắm được thực trạng chung từ đó đưa ra các định hướng phát triển khoa học công nghệ cũng như đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho cán bộ giảng viên trong toàn Khoa.

3.2. Công tác Hợp tác Quốc tế

Trong năm học 2019-2020, do diễn biến phức tạp của dịch Covid nên công tác này gặp nhiều khó khăn, Khoa cùng phòng Hợp tác Quốc tế đã tiến triển khai những hợp tác đầu tiên với Trung tâm hợp tác CNTT Hàn Quốc (KICC), Tập đoàn HCL về tuyển dụng nguồn nhân lực CNTT chất lượng cao. Tuy nhiên, một số kế hoạch trao đổi, tham quan thực tế với 1 số trường đại học nước ngoài như University of East London, ký kết MOU với KICC đã không thực hiện được.

Trong năm 2020-2021, Khoa tiếp tục duy trì trao đổi với các đối tác nước ngoài về chương trình đào tạo, triển khai các ký kết MOU khi tình hình dịch Covid ổn định.

4. Công tác tổ chức, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ

Bảng 4: Cơ cấu cán bộ viên chức của đơn vị

Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	Tăng/giảm (%)
Tổng số CBVC	68	66	Giảm 2,9%
- Cán bộ giảng dạy	56	54	Giảm 3,6%
- Cán bộ hành chính	02	02	
- Cán bộ ngạch Kỹ sư	10	10	
- Cán bộ nghỉ hưu	0	02	
- Học viên cao học	03	02	
- Nghiên cứu sinh	11	11	

Bảng 5: Cơ cấu đội ngũ cán bộ giảng dạy

Năm	GS		PGS		TS		ThS		ĐH	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
2019	1	1.8	3	5.4	13	23	36	64	03	5
2020	0	0	2	3.7	14	26	36	67	02	3.7

Kết quả đạt được:

Trong năm học 2019 - 2020, Khoa có thêm 01 Tiến sĩ; 11 cán bộ đang làm nghiên cứu sinh và 02 cán bộ đang học cao học.

Hạn chế và nguyên nhân:

Tỷ lệ giảng viên có học vị Tiến sĩ tăng chưa cao, vẫn còn giảng viên chưa đạt trình độ ThS. Do khối lượng công việc và giảng dạy nhiều nên giảng viên trong khoa chưa có nhiều thời gian tập trung cho nghiên cứu khoa học và nâng cao học hàm, học vị. Cán bộ

trong Khoa đang tiếp tục từng bước học tập nâng cao trình độ chuyên môn của mình đáp ứng công tác Đào tạo và NCKH.

Giải pháp:

Khoa và các bộ môn xây dựng kế hoạch, tiếp tục động viên, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các cán bộ làm nghiên cứu sinh nhằm nâng cao tỷ lệ đội ngũ cán bộ có học vị Tiến sĩ phù hợp với ngành nghề đào tạo. Giảm tỷ lệ sinh viên/giảng viên để giảng viên có thêm thời gian thực hiện các công tác nghiên cứu khoa học và công bố.

5. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo

Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo chủ yếu nằm ở phòng thí nghiệm Địa Tin học, các bộ môn chuyên môn chỉ quản lý các trang thiết bị văn phòng và các máy chiếu để phục vụ đào tạo.

Cơ sở vật chất của phòng thí nghiệm

Hiện tại Phòng đang quản lý 04 phòng thực hành máy tính cho sinh viên toàn Trường với 134 bộ máy tính, cụ thể:

- Phòng LAB-C501: 40 máy tính (2014)
- Phòng LAB-C502: 30 máy tính (2010)
- Phòng LAB-C503: 32 máy tính (2019)
- Phòng LAB-C504: 32 máy tính (2014)

Từ năm 2016 các phòng thực hành máy tính đều được trang bị bảng viết phấn, màn chiếu có điều khiển và điều hòa cũng như hệ thống camera giám sát phục vụ cho công tác giảng dạy và quản lý phòng máy.

Thực trạng phòng thực hành máy tính năm học 2019 – 2020

- Hoạt động phục vụ đào tạo: tham gia hướng dẫn thực hành phần cứng máy tính, phục vụ chương trình thực hành máy tính theo các chuyên ngành đào tạo của Khoa Công nghệ thông tin cũng như của toàn Trường. Phòng thực hành máy tính hoạt động cả ngày thứ 7, chủ nhật và trong học kỳ hè. Trong năm học 2019 – 2020, Phòng đã phục vụ 1293 tiết thực hành với tổng số sinh viên là 2568.

- Hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Khoa Công nghệ thông tin. Luyện thi Olympic Tin học và MOSWC. Trong năm học 2019-2020, Phòng đã hỗ trợ nhóm SVNCKH của Khoa CNTT hoàn thiện thử nghiệm cho sản phẩm của đề tài tham gia báo cáo cấp Trường.

- Hỗ trợ các hoạt động khác:

+ Phòng đã hướng dẫn cho các thành viên trong câu lạc bộ IT (IT Club) thực hành cài đặt, bảo trì trực tiếp trên các máy tính sẵn có để các thành viên có thêm kiến thức và kinh nghiệm thực tế để tổ chức các sự kiện Big-Off thường niên của IT Club nhằm giúp đỡ, hỗ trợ sinh viên, giáo viên về máy tính hoàn toàn miễn phí, đồng thời các thành viên của hỗ trợ ngược lại cho Phòng khi cần;

- + Phòng đã tạo điều kiện cho các nhóm NCKH sinh viên.
- + Phối hợp với Phòng Tổ chức Cán bộ và Phòng Đào tạo Đại học phục vụ Thi tuyển Công chức của Trường;
- + Phối hợp với Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học thực hiện kiểm tra cuối khóa lớp Tiếng Anh tăng cường cho sinh viên;
- + Phục vụ công tác nhập học của Nhà trường;
- + Thực hiện các chỉ đạo đột xuất của Ban giám hiệu (Hỗ trợ cài đặt và cho Công an phường Đức Thắng mượn 5 bộ máy tính nhập số liệu dân cư năm 2020).
- Hoạt động quản lý phòng máy: quản lý trang thiết bị trong phòng; chịu trách nhiệm cài đặt các phần mềm chuyên ngành phục vụ cho các môn học thực hành; bảo trì bảo dưỡng máy tính và các thiết bị máy móc chuyên ngành (định kỳ thứ 7, Chủ nhật); vệ sinh phòng máy hàng tuần.

Hạn chế

- Trong nhg quản lý phòng máy: quản lý trang thiết bị trong phòng; chịu tráchnhing nhg quản lý phòng máy: quản lý trang thiết bị trong phòng; chịu trách nhiệm cài đặt các phần mềm chuyên ngành phục vụ cho các môn học thực hành; bảo trikhóa biểu.
- S ing nhg quản lý phòng máy: quản lý trang thiết bị trongnhing nhg quản lý phòng máy: quản lý trang thiết bị trong phòng; chịu trách nhiệm cài đặt các
- Tính đnhg quản lý phòng máy: quản lý trang thiết bị trong phòng; nên nhi tính đã hphòng máy: quản lý ttăng theo, trong khi số lượnho giảng viên và sinh viên.hông đáp ứng hầu hết các nhu cầu đăng ký - Các máy tính đũa hphòng máy: quản lý ttăng theo, trong khi số lượnho giảng viên và si nên ph tính đũa hphòng máy: quản lý ttăng theo, trong khi s hầu hết các phần mềm mớiinh viên.hông đáp ứng hầu hết các nhu cầu đăng ký sử- Viên ph tính đũa hphòng điền ph tính đũa hphòng miên ph tín trong thính đũa hphòng miên ph tính đũa hphòng mtrong khi s hầu hết các phần mềm mớiinh viê

Giải pháp

- PTNĐTH đã cung c hphòng miên ph tính đũa hphòng mtrong khi s hầu hết các phần mềm mớiinh viên.hông đáp ứng hầu - Bó NĐTH đã cung c hphòng miên ph tính đũa hphòng mtrong khi s hầu hết các ph
- Xây dH đ ky dH đã cung c hphòng miên ph tính đũa hphòng mtrong kht phòng thự đã hH đã cung c hphòng mi- Phã hH đã cung c hphòng miên ph tính đũa hphòng mtrong kht phòng thự các phần mềm mớiinh viên.hông đápcho phù h p đg c hphòng miên ph tính đũa hphòng mtrong kht

6. Các hoạt động khác

- Công tác Đảng và chính trị tư tưởng:

Năm học vừa qua, Cán bộ Khoa hàng năm tham gia học tập chính trị quán triệt các Nghị quyết của Đảng, nhiệm vụ năm học của Nhà trường, tham gia các lớp bồi dưỡng về kiến thức giáo dục quốc phòng, an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội.

Tổ chức thành công Đại hội chi bộ, Đại hội Đảng bộ Khoa Công nghệ thông tin và bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ Khoa CNTT nhiệm kỳ 2020 – 2025.

- Công tác thi đua khen thưởng:

Bảng 6: Kết quả thi đua khen thưởng năm học 2019-2020

Hình thức	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Lao động tiên tiến		
Chiến sĩ thi đua cơ sở		
Bằng khen Bộ trưởng		
Tập thể đạt GKHT		
Tập thể đạt Tập thể LĐTT		

- Phân loại viên chức:

Bảng 7: Kết quả đánh giá phân loại năm học 2019-2020

Hình thức	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (A+)	24	40%
Hoàn thành tốt nhiệm vụ (A)	25	42%
Hoàn thành nhiệm vụ (B+)	11	18%

- Công tác tài chính:

Bảng 8. Tổng hợp thu, chi Khoa CNTT năm học 2019 – 2020
(Thời gian từ tháng 8 năm 2019 đến tháng 8 năm 2020)

TT	Diễn giải	Số tiền (VNĐ)		Tồn (VNĐ)
		Thu	Chi	
1	Số tiền chuyển từ năm 2018-2019 sang			7.097.000
2	Tiền vượt giờ, tiền đề tài, tiền ủng hộ của các đơn vị trong Khoa	41.968.000		
3	Nhà trường hỗ trợ tiền hoạt động của Khoa	82.886.000		

4	Các đơn vị chúc mừng BCN Khoa nhiệm kỳ mới	11.100.000		
5	Chi các hoạt động sinh viên		4.700.000	
6	Chi quà ngày lễ, tết cho cán bộ		39.900.000	
7	Chúc mừng các phòng, ban ngày lễ, tết, đám hiếu, hỷ		16.900.000	
8	Chi hỗ trợ cho các con em cán bộ ngày 1/6 và tết trung thu		4.700.000	
9	Chi liên hoan, hội họp Khoa (ngày 26/3, tổng kết năm học, Hội nghị cán bộ viên chức...)		35.957.000	
10	Chi các hoạt động khác		1.920.000	
11		135.954.000	104.077.000	
	Số tiền còn lại		38.974.000	
(Bằng chữ: Ba mươi tám triệu, chín trăm bảy mươi tư nghìn đồng chẵn)				

+ Quỹ khuyến học:

Khoa khen thưởng sinh viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động văn thể, khen thưởng sinh viên đạt thành tích học tập xuất sắc, giỏi năm học 2019-2020 với số tiền là **10,400,000; Số tiền còn lại là 28.497.000đ** (Hai tám triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn đồng)

- Công đoàn Khoa cũng đã thực hiện tốt công tác thăm hỏi, hiếu hỉ và trợ cấp khó khăn, hỗ trợ các hoạt động văn thể, các ngày tết thiếu nhi 1/6 và phát quà tết trung thu cho các con em cán bộ, tổ chức 20/10 cho các chị em phụ nữ. Công đoàn cũng phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo, đoàn thanh niên trong mọi hoạt động, tạo sự đoàn kết gắn bó giữa các cán bộ viên chức trong khoa và trong năm học vừa qua Công đoàn Khoa đạt Giải nhất cuộc thi Quý ông vào bếp do công đoàn Trường tổ chức.

- Đoàn thanh niên và Liên chi đoàn tổ chức và tham gia các phong trào "Thanh niên tình nguyện", "Tiếp sức mùa thi", phong trào thi Olympic các môn học, Hội nghị khoa học sinh viên và các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao tạo không khí vui tươi phấn khởi hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

NĂM HỌC 2020 - 2021

Năm học 2020-2021, Nhà trường đã đề ra 06 nhiệm vụ trọng tâm, trong đó **nhấn mạnh đến các nội dung**: Nâng cao chất lượng chuyên môn và đạo đức của đội ngũ giảng viên, cán bộ, viên chức nhà trường; Đẩy mạnh tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong từng đơn vị, nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao hoạt động khảo thí và KĐCL; Đẩy mạnh hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên, đẩy mạnh truyền thông quảng bá hình ảnh. Để góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ này và dựa trên cơ sở tình hình thực tế, Khoa Công nghệ thông tin đề ra các phương hướng và nhiệm vụ cụ thể cho năm học 2020-2021 như sau:

1. Phương hướng và nhiệm vụ

- a) “Xây dựng mô hình tự chủ”.Nâng cao đời sống cán bộ, giảng viên trong khoa
- b) Mở ngành đào tạo mới, rà soát chỉnh sửa ĐCCT HP theo cách tiếp cận CDIO
- c) Nâng cao chất lượng tuyển sinh, chất lượng dạy và học. Đẩy mạnh xuất bản giáo trình.
- d) Đẩy mạnh hợp tác doanh nghiệp và quảng bá hình ảnh.

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1. Về công tác chính trị tư tưởng

- Đẩy mạnh công tác tư tưởng để mọi cán bộ viên chức nhận thức rõ quyền lợi và trách nhiệm của mình, tích cực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, NCKH và các công tác được giao.

- Tổ chức và tham gia các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, phong trào thi đua của cán bộ và sinh viên.

- Tích cực triển khai các cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", tham gia học tập chính trị, quán triệt Nghị quyết của Đảng và nhiệm vụ năm học của ngành Giáo dục - Đào tạo. Thực hiện tuần lễ sinh hoạt công dân sinh viên đầu năm học, đầu khóa để quán triệt các nhiệm vụ năm học.

2.2. Công tác đào tạo và ĐBCL

- Tiếp tục đào tạo các chuyên ngành thuộc ngành CNTT, rà soát chương trình đào tạo 4 năm, đề cương chi tiết các học phần theo cách tiếp cận CDIO.

- Tăng số lượng 2-3 học phần có liên kết đào tạo với doanh nghiệp.

- Cải tiến chất lượng trên khuyến nghị của Đoàn ĐGN.

- Tăng cường chất lượng đầu vào và nâng cao chất lượng đào tạo. Chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2020 - 2021: 300 sinh viên, 10 **học viên cao học**.

- **Mở mới các ngành đào tạo: mở mới ngành Khoa học dữ liệu và CNTT CLC trình độ đại học.**

- **Tăng cường công tác biên soạn giáo trình, bài giảng đặc biệt với các học phần thuộc khối cơ sở ngành của CTĐT 4.5 năm cấp Trường và cấp Nhà xuất bản, phân đầu có 04 - 05 giáo trình được xuất bản trong năm 2020 - 2021.**

- **Đẩy mạnh công tác thanh kiểm tra việc thực hiện Quy chế trong giảng dạy và học tập, thi và chấm thi đúng theo lịch trình; triển khai công tác khảo thí một số môn học đã được đăng ký, sử dụng sổ tay giảng viên online để quản lý và theo dõi lịch trình giảng dạy.**

2.3. Công tác Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế

- Phát huy hơn nữa năng lực đội ngũ cán bộ khoa học của Khoa đặc biệt trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin trong khoa học trái đất, mỏ, kinh tế.

- Tăng cường hợp tác NCKH liên ngành với các đơn vị trong trường.

- Năm học 2020 - 2021: 01- 02 đề tài NCKH cấp Bộ, 02 đề tài NCKH cấp cơ sở được phê duyệt.

- Giữ vững số lượng công bố khoa học: 5 - 7 bài báo báo trong danh mục ISI/Scopus, 7 - 10 báo cáo tại hội nghị quốc tế.

- Xây dựng được 01 nhóm nghiên cứu và phát triển sản phẩm ứng dụng, đẩy mạnh công tác chuyển giao công nghệ.

- Mở rộng và phát triển các mối quan hệ với đối tác nước ngoài để xây dựng CTĐT chất lượng cao, hợp tác đào tạo ngắn hạn, tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp ra nước ngoài làm việc.

2.4. Công tác cán bộ

- Rà soát và xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ. Xây dựng lộ trình cụ thể cho cán bộ để nâng cao tỷ lệ giảng viên đạt trình độ tiến sĩ.

- Năm học 2020-2021: có thêm **02** cán bộ đi học NCS và có **02** giảng viên bảo vệ luận án TS.

2.5. Công tác trang bị cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và NCKH

- Xây dựng đề án phát triển nâng cao năng lực cho phòng thí nghiệm Địa tin học.

- Tăng cường số lượng máy tính phục vụ công tác đào tạo theo kế hoạch

- Xây dựng các phòng đa năng đáp ứng nhu cầu nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học, phát triển sản phẩm của cán bộ và sinh viên.

2.6. Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp

- Triển khai các nội dung đã ký kết trong các thỏa thuận hợp tác với doanh nghiệp: Trường kinh doanh công nghệ (VBS)-Vinacomin, VNPT-IT, TTC.

- Tiếp tục tăng cường công tác quảng bá hình ảnh của Khoa và Nhà trường về năng lực đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- Tìm kiếm đối tác mới, ký kết các biên bản thỏa thuận hợp tác trong đào tạo và NCKH, hỗ trợ sinh viên đến thực tập, làm việc sau khi tốt nghiệp.

2.7. Các hoạt động khác

- Tổ chức các hoạt động bổ ích trong ngày hè, ngày lễ, ngày Tết tạo môi trường giao lưu chia sẻ giữa các đơn vị và cán bộ viên chức trong Khoa.

- Huy động thêm các đóng góp, sử dụng hiệu quả hơn Quỹ khuyến học của Khoa để khích lệ tinh thần học tập, nghiên cứu, sáng tạo khởi nghiệp của sinh viên.

- Phân đấu 70% cán bộ đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, 30% cán bộ đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; Tập thể Khoa đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, 07 cán bộ được Hiệu trưởng tặng giấy khen, 04 cán bộ được khen thưởng cấp Bộ và 02 cán bộ được khen thưởng cấp cao.

- Phân đấu 46% cán bộ được phân loại viên chức mức A⁺, 40% cán bộ được phân loại ở mức A, 14% cán bộ phân loại ở mức B⁺.

3. Các đề xuất với Nhà trường

- Sớm có chính sách hợp lý (đơn giá giảng dạy, đánh giá phân loại) để khuyến khích giảng viên tích cực giảng dạy, ổn định cuộc sống yên tâm công tác.

- Có chính sách khuyến khích trong tuyển sinh, thu hút đầu vào (đại học, sau đại học), và các hoạt động đem lại nguồn thu cho Nhà trường.

- Tư vấn, hỗ trợ xây dựng cơ chế tự chủ.

TRƯỞNG KHOA

TS. Lê Hồng Anh